

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

TONGKEO GITHTAVONGSA

**THỰC TRẠNG VIẾT CÂU TIẾNG VIỆT MẮC LỖI
CỦA DU HỌC SINH LÀO Ở ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

Chuyên ngành: Ngôn ngữ Việt Nam

Mã số: 60.22.01.02

LUẬN VĂN THẠC SĨ
NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. Đào Thị Vân

THÁI NGUYÊN - 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của tôi dưới sự hướng dẫn của PGS.TS. Đào Thị Vân, các số liệu và kết quả nêu trong luận văn là hoàn toàn trung thực. Luận văn chưa từng được công bố trong bất cứ công trình nào.

TÁC GIẢ LUẬN VĂN

TONGKEO GITHTAVONGSA

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin bày tỏ lòng biết sâu sắc tới PGS.TS. Đào Thị Vân, người đã tận tình hướng dẫn, giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi để tôi hoàn thành luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo đã nhiệt tình chỉ bảo cho tôi trong quá trình học tập và nghiên cứu.

Tôi cũng xin được gửi lời cảm ơn tới các bạn bè, đồng nghiệp đã đồng viên giúp đỡ tôi trong suốt thời gian qua.

TÁC GIẢ LUẬN VĂN

TONGKEO GITHTAVONGSA

MỤC LỤC

	Trang
Trang bìa phụ	
Lời cam đoan	i
Lời cảm ơn.....	ii
Mục lục	iii
Danh mục các từ viết tắt	iv
Danh mục bảng.....	v
MỞ ĐẦU.....	1
NỘI DUNG CHÍNH	10
Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN.....	10
1.1. Tổng quan lí thuyết về lỗi trong học ngoại ngữ	10
1.1.1. Khái niệm về lỗi sử dụng ngoại ngữ, những quan niệm khác nhau về lỗi trong học ngoại ngữ.....	10
1.1.2. Các cách phân loại lỗi.....	25
1.2. Sơ lược về lỗi câu, các loại lỗi câu	29
1.2.1. Sơ lược về lỗi câu	29
1.2.2. Phân loại lỗi câu	29
1.3. Tiểu kết	34
Chương 2. THỰC TRẠNG VIẾT CÂU TIẾNG VIỆT MẮC LỖI CỦA DU HỌC SINH LÀO Ở ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN.....	36
2.1. Kết quả khảo sát câu tiếng Việt mắc lỗi mà sinh viên Lào học ở Đại học Thái Nguyên đã viết.....	36
2.1.1. Nhận xét chung	36
2.1.2. Kết quả số liệu điều tra	37
2.2. Phân loại và miêu tả các kiểu câu TV mắc lỗi đã thống kê.....	39
2.2.1. Các kiểu câu TV mắc lỗi được phân loại dựa vào tổng số lỗi xuất hiện trong một câu	40
2.2.2 Các câu TV mắc lỗi được phân loại theo đặc trưng của lỗi	45

2.3. Tiêu kết	73
Chương 3. NGUYÊN NHÂN DU HỌC SINH LÀO VIẾT CÂU TIẾNG VIỆT MẮC LỖI, HƯỚNG SỬA LỖI	74
3.1.1. Nguyên nhân thứ nhất: Do hiểu biết L2 (ở đây là tiếng Việt) của người học còn hạn chế	75
3.1.2. Nguyên nhân thứ hai: Do sự tương đồng hay khác biệt giữa L1 và L2	76
3.1.3. Lỗi do ý thức sử dụng ngôn ngữ của người học chưa tốt.....	77
3.2. Về vấn đề sửa câu mắc lỗi cho người học L2	78
3.2.1. Nguyên tắc sửa lỗi	78
3.2.2. Quy trình sửa lỗi	79
3.3. Tiêu kết	96
KẾT LUẬN.....	98
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	100

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

TT	Từ viết tắt	Từ nguyên gốc
1	L1	Ngôn ngữ thứ nhất
2	L2	Ngôn ngữ thứ hai (ngoại ngữ)
3	TV	Tiếng Việt
4	ĐT	đối tượng
5	SL	số lượng
6	TL	tỉ lệ
7	TT	Thứ tự

DANH MỤC BẢNG

	Trang
Bảng 2.1.a: Bảng tổng kết số câu mắc lỗi của du học sinh Lào	38
Bảng 2.1.b: Bảng tổng kết số lượt xuất hiện lỗi theo từng đối tượng (tỉ lệ phần trăm tính trên tổng số lỗi đã thống kê của cả hai đối tượng: 3000 lượt lỗi / 1765 câu mắc lỗi)	38
Bảng 2.1.c: Bảng tổng kết số câu mắc lỗi (1765 câu) của sinh viên thuộc 2 đối tượng tính theo số bài kiểm tra (50 bài).....	39
Bảng 2.2.a: Bảng tổng kết câu mắc 1 lỗi.....	41
Bảng 2.2.b: Câu tiếng Việt mắc 2 lỗi	42
Bảng 2.2.c: Bảng tổng kết kiểu câu mắc ba lỗi (% tính theo số câu mắc 3 lỗi)	43
Bảng 2.2.d: Bảng tổng kết kiểu câu mắc bốn lỗi.....	44
Bảng 2.2.e: Bảng tổng kết các kiểu câu mắc lỗi tính theo số lượt lỗi/câu (Tỉ lệ % tính theo tổng số câu mắc lỗi: 1765).....	44
Bảng 2.3: Bảng tổng hợp các kiểu câu mắc lỗi được phân loại theo đặc trưng của lỗi.....	47
Bảng 2.3.a: Bảng tổng kết câu mắc lỗi chính tả	52
Bảng 2.3.b: Bảng tổng kết các câu mắc lỗi từ ngữ.....	53
Bảng 2.3.c: Bảng tổng kết số lượng câu sai cấu trúc đã thống kê.....	57
Bảng 2.3,d: Bảng tổng kết kiểu câu mắc lỗi ngữ nghĩa thuộc hai đối tượng khảo sát.....	63
Bảng 2.3.e: Bảng tổng kết câu mắc lỗi ngữ nghĩa tính theo số bài kiểm tra (50 bài)	64
Bảng 2.3.h.....	66
Bảng 2.3.h': Bảng tổng kết tần số xuất hiện câu mắc lỗi liên kết trên một bài kiểm tra (25)	67
Bảng 2.3.i: Bảng tổng kết kiểu câu mắc lỗi tổng hợp	70
Bảng 2.3.j: Bảng tổng hợp các kiểu câu mắc lỗi của du học sinh Lào ở ĐHTN	72

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

1.1. Trong xu thế hội nhập kinh tế toàn cầu ngày một phát triển, việc giao lưu văn hoá giữa các nước cũng được mở rộng không ngừng. Một điều dễ nhận thấy là trong mấy năm gần đây, sinh viên các nước theo học ngoại ngữ khá đông, trong đó có không ít sinh viên Việt Nam đi du học và ngược lại, con số sinh viên nước ngoài học tiếng Việt cũng không phải là nhỏ.

1.2. Thực tế sử dụng tiếng Việt của sinh viên Lào học tiếng Việt cho thấy, các em còn mắc khá nhiều lỗi về phát âm, dùng từ, đặt câu...

Có thể nói, khi học ngoại ngữ, nếu lỗi bị vi phạm nhiều lần mà không được lưu ý, điều chỉnh thì người học (bản thân người mắc lỗi và cả những người không mắc lỗi trong lớp học) vô hình chung tự cho rằng nói, viết như thế là đúng và do vậy những lỗi đó có nhiều nguy cơ trở thành cố tật. Một khi lỗi biến thành cố tật thì không những khó sửa chữa mà còn trở thành nguyên nhân quan trọng cản trở sự thành công của người học ngoại ngữ nói chung và của sinh viên Lào khi học tiếng Việt nói riêng.

Vì lẽ đó, người dạy và người học ngoại ngữ cần phải phát hiện ra các lỗi sử dụng ngôn ngữ thứ hai với tư cách là một ngoại ngữ, biết tìm ra nguyên nhân cũng như cách khắc phục những lỗi đó.

1.3. Chọn đề tài “Thực trạng viết câu tiếng Việt mắc lỗi của du học sinh Lào ở Đại học Thái Nguyên” để nghiên cứu, người viết hi vọng sẽ góp phần làm rõ thêm các kiểu lỗi về câu, xu hướng và nguyên nhân mắc lỗi câu trên bình diện lí luận, đồng thời luận văn có thể làm tài liệu tham khảo cho giáo viên và học sinh Lào khi dạy - học tiếng Việt.

2. Lịch sử vấn đề

2.1. Về việc nghiên cứu lỗi sử dụng ngôn ngữ thứ 2 của người học ngoại ngữ

Trước khi ngành *Phân tích đối chiếu* (CA- Contrastive Analysis) ra đời (khoảng giữa thế kỉ XIX), hướng nghiên cứu về lỗi sử dụng ngôn ngữ thứ 2 -

ngoại ngữ (L2) của người học (NH) ngoại ngữ chưa được giới nghiên cứu ngôn ngữ học quan tâm một cách thoả đáng.

Ngành phân tích đối chiếu ra đời và đã lấy trường tâm lí *hành vi luận* (behaviorism) làm căn cứ lí luận khi đưa ra quan điểm: lực cản duy nhất khiến người học ngoại ngữ không đạt kết quả như mong muốn là sự can thiệp không nên có của thói quen từ tiếng mẹ đẻ hay ngôn ngữ thứ nhất (L1) của người học; và tất cả lỗi trong quá trình học ngoại ngữ là do sự khác biệt giữa L1 và L2. Sự khác biệt giữa hai ngôn ngữ (L1 và L2) chẳng những là nguyên nhân gây ra lỗi mà còn là bức tường rào tạo ra những khó khăn cho người học. Chính vì vậy, việc đối chiếu L1 và L2, chỉ ra được sự khác nhau giữa chúng sẽ là chìa khoá giải quyết vấn đề phát hiện lỗi và sửa lỗi khi học ngôn ngữ thứ hai.

Quan điểm nói trên của lí thuyết ngành phân tích đối chiếu đã gây ra sự hoài nghi về nguyên nhân gây lỗi của người học L2 trong giới nghiên cứu ngôn ngữ và thúc đẩy hàng loạt các công trình nghiên cứu lỗi L2 của người học tiếng Anh ra đời vào đầu những năm 70, thế kỉ trước của các học giả nước ngoài. Có thể kể ra một số công trình tiêu biểu, như:

- Grauberg, W. (1971), "An error analysis in the German of first-year university students" in Perren and Trim (eds) 1971.

- George, H. (1972), *Common errors in language learning: insights from English*, Rowley maass: Newbury House.

- Dulay, H and M. Burt (1984), "You can't learn without goofing, An analysis of children's second language errors", in *Error Analysis* edited by Jack C. Richards, London and New York: Longman, 95-123.

- Tran Thi Chau (1974), "Error analysis, contrastive analysis and students' perception: a study of difficulty in second language learning", *International Review of applied Linguistics* 13, 43-119.

Kết quả nghiên cứu của các công trình dẫn trên cho thấy, yếu tố L1 chỉ là một trong những nguyên nhân gây lỗi của người học. Hơn nữa, tỉ lệ mắc lỗi do

nguyên nhân này cũng chỉ chiếm một phần không lớn lắm và rất khác nhau giữa các công trình. Theo tác giả W.Grauberg, tỉ lệ mắc lỗi do sự khác biệt giữa L1 và L2 là 36%, còn của tác giả Trần Thị Châu là 51% và của tác giả H. Dulay và M. Burt chỉ có 3%. [46, tr 6].

Gần đây, hướng nghiên cứu trên thế giới đã bắt đầu đi vào tìm hiểu lỗi trong từng kĩ năng, nhất là kĩ năng viết của người học (trên cứ liệu nghiên cứu lỗi của người học tiếng Anh).

Có thể dẫn ra một số tác giả tiêu biểu như:

- Cohen, A. (1987), "Student processing of feedback on their compositions" in Wendon, A. and J. Rubin (eds), *Learner strategies in learning*, 57-69, UK: Prentice Hall International.

- Cumming, A. (1989), "Writing expertise and second language proficiency", *Language learning*, 39, 81-141.

- Ferris, D. (1995), "Student reactions to teacher response in multiple-draft composition classrooms", *TESOL quarterly*, 31, 315-339.

- Sengupta, S. (2000), "An investigation into the effects of revision strategy instruction on L2 secondary school learners", *System* 28, 97-113.

- Myles, J. (2002), "Second language writing and research: the writing process and error analysis in student texts", *TESL-EJ* 6(2), w w w.kyoto-su.ac, retrieved on 6 October, 2005.

Theo Johanne Myles, lỗi tỉ lệ thuận với mức độ phức tạp nội dung bài viết và bốn nguyên nhân chính gây ra lỗi trong khi viết là: 1) *Chuyển di L1 (tức chuyển di tiếng mẹ đẻ)*, 2) *Áp dụng thái quá quy tắc*, 3) *Người học không chắc chắn về nội dung ý tưởng* (tức không xác định rõ nội dung bài viết) và 4) *Thiếu nhận thức về câu, cấu trúc văn bản*.

Ở Việt Nam, trong hơn chục năm trở lại đây đã có một số công trình nghiên cứu lỗi của người học ngoại ngữ (cũng dựa trên ngữ liệu lỗi của người học tiếng Anh), như: